

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 25 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chiêu;

Bà Hoàng Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1966, tại huyện T, tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ H, phường T, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Kinh Doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T; vợ: Hoàng Thị N; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 6 năm 1968, tại huyện T, tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Kim C; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính,

không bị xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2023 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Ông Hà Thế C, sinh năm 1961, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh L.

2. Ông Lý Văn Đ, sinh năm 1982, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đào Viên, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn

- Người làm chứng

1. Ông Hà Đức Toại, sinh năm 1991, vắng mặt.

2. Ông Trương Văn Nhớ, sinh năm 1972, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 16/12/2022, tại Xóm Nà Mẩn, thuộc thôn 3, xã Đào Viên, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - ma túy Công an huyện Trảng Định phối hợp với Phòng PC03 - Công an tỉnh Lạng Sơn, Công an xã Đào Viên, Hạt Kiểm lâm huyện Trảng Định và Đoàn biên phòng Bình Nghi tiến hành kiểm tra, phát hiện tại thửa đất số 595, lô 06, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 02 xã Đào Viên đang lấp đặt nhà xưởng cùng máy móc dàn máy băm dăm gỗ, tập kết nhiều khúc gỗ tự nhiên có dấu hiệu tàng trữ, mua bán trái phép gỗ tự nhiên thuộc loài thực vật rừng thông thường. Tiến hành kiểm tra, ông Nguyễn Văn H khai nhận được Nguyễn Xuân N thuê trông coi, quản lý nhà xưởng. Số gỗ trên là do N và H thu mua của người dân trên địa bàn nhưng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, kiểm đếm và tạm giữ toàn bộ số lâm sản trên để xác minh, xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định ngày 13/01/2023 của Hạt kiểm lâm huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn – Người giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ 2.017 khúc gỗ các loại có tổng khối lượng 38,457m³ thu giữ ngày 16/12/2022 và 17/12/2022 tại xưởng băm dăm gỗ của Nguyễn Xuân N ở thôn 3, xã Đào Viên, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn là gỗ rừng tự nhiên thuộc loài thực vật rừng thông thường.

Ngày 09/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với: Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H về tội: Vi phạm quy định về bảo vệ rừng và lâm sản.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo cùng thừa nhận: Từ tháng 9/2022, Nguyễn Xuân N đến xóm Nà Mẩn thuộc thôn 3, Đào Viên, Trảng Định, Lạng Sơn mở xưởng băm dăm gỗ và thuê 04 người thợ tiến hành xây dựng xưởng gồm ông Nhớ, ông Thụ, anh Diện và anh Toại (không biết họ tên đầy đủ, tuổi và địa chỉ những người này). Sau khi xây dựng xong nhà xưởng, N thuê Nguyễn Văn H giúp trông coi, quản lý xưởng với tiền công 6.000.000 đồng/01 tháng. Đến ngày 28/10/2022,

Nguyễn Xuân N được Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Trảng Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 14B8002954, gồm nhiều ngành nghề kinh doanh khác nhau, trong đó có sản xuất dăm gỗ tại thôn 3, xã Đào Viên, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình sản xuất, Nguyễn Xuân N trực tiếp thông báo với người dân khu vực xung quanh xưởng thu mua gỗ thông thường làm nguyên liệu băm dăm với giá 500 đồng/01kg. Quá trình thu mua gỗ, N là người trực tiếp cân gỗ và trả tiền, còn H hướng dẫn lái xe chở gỗ lên cân điện tử và chỉ vị trí đổ gỗ tại bãi chứa nguyên liệu của xưởng. Khi N đi vắng thì H là người trực tiếp cân gỗ và ứng tiền cá nhân trả trước cho người dân đem gỗ đến bán, sau đó thanh toán với N sau. Với cách thức như vậy, từ ngày 29/11/2022 đến ngày 15/12/2022, Nguyễn Xuân N và Nguyễn Văn H đã mua 18 xe gỗ với tổng khối lượng khoảng 70 tấn gỗ tự nhiên các loại thuộc nhóm thông thường không có bảng kê, hồ sơ lâm sản với giá 35.000.000 đồng. Trong đó, từ ngày 07/12/2022 đến 10/12/2022, Nguyễn Văn H nhớ đã mua gỗ với 02 người sau:

- Mua với Hà Thế C 02 xe gỗ tự nhiên các loại (loại xe máy cày) có khối lượng khoảng dưới 01m³, trọng lượng 1.100 kg, H đã trả trước cho Chung 300.000 đồng.

- Mua với Lý Văn Đ 01 xe gỗ tự nhiên các loại (loại xe máy cày) có khối lượng khoảng dưới 0,8m³, trọng lượng 740 kg với giá 370.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Gồm 2.017 khúc gỗ tự nhiên các loại thuộc nhóm thông thường có tổng khối lượng 38,457m³.

Với nội dung sự việc trên, tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSTĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H, ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ rừng và lâm sản”, theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình, mục đích mở xưởng gỗ để thu mua gỗ thông thường với người dân xung quanh để làm nguyên liệu băm dăm với giá 500 đồng/01kg, nhưng không nắm được lượng gỗ thu mua lại quá nhiều so với quy định, nên đã vi phạm pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H về tội Vi phạm quy định về bảo vệ rừng và lâm sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân N;

Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 01 (một) đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng phạt cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Xuân N từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 2.017 khúc gỗ tự nhiên các loại gỗ thuộc nhóm thông thường có tổng khối lượng 38,457m³ thu của các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận:

Bị cáo Nguyễn Văn H không nhất trí Viện kiểm sát truy tố số lượng gỗ bằng bị cáo N bởi vì bị cáo chỉ được mua giúp bị cáo N hơn 1.000 kg gỗ, còn lại bị cáo N tự mua bị cáo H không biết.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với bị cáo H vẫn giữ nguyên quan điểm về mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo bởi bị cáo là đồng phạm cùng bị cáo N thực hiện hành vi mua gỗ.

Lời nói sau cùng bị cáo H hành vi của bị cáo gây ra là sai vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo còn khôi phục lại danh.

Bị cáo N bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Thế C và người làm chứng ông Hà Đức Toại, ông Trương Văn Nhớ. Hội đồng xét xử nhận thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Xét thấy vắng mặt ông Hà Đức Chung, Hà Đức Toại, Trương Văn Nhớ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản sự việc, biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Từ ngày 29/11/2022 đến ngày 16/12/2022, tại Thôn 3, xã Đào Viên, huyện Trảng Định,

tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Xuân N và Nguyễn Văn H đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép gỗ rừng tự nhiên của các hộ dân để sản xuất gỗ băm dăm. Thời điểm bị phát hiện, nhà xưởng đang tàng trữ 2.017 khúc gỗ tự nhiên, tổng khối lượng 38,457m³ thuộc loài thực vật rừng thông thường, không có bảng kê và hồ sơ lâm sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, do vậy phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ rừng và lâm sản”, theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định từ ngày 29/11/2022 đến ngày 16/12/2022, tại thôn 3, xã Đào viên, huyện Tràng Định các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H, biết hành vi, tàng trữ gỗ tự nhiên thuộc nhóm thông thường không có bảng kê, hồ sơ lâm sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là ít nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên lại ảnh hưởng đến bảo vệ lâm sản, gây mất trật tự tại địa phương. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này có hai bị cáo, một người là chủ xưởng, một người là người làm thuê. Theo đó, bị cáo Nguyễn Xuân N là chủ xưởng gỗ, có giấy phép sản xuất theo quy định, nhưng vi phạm quy định về điều kiện thu mua gỗ lâm sản thông thường là gỗ rừng tự nhiên, còn bị cáo Nguyễn Văn H là người làm thuê, trông xưởng gỗ và được trả lương theo tháng và được giao nhiệm vụ khi bị cáo N đi vắng thì bị cáo H chịu trách nhiệm cân gỗ và ứng tiền trả trước cho khách hàng là đồng phạm giúp sức. Các bị cáo đều biết điều kiện thu mua gỗ là có điều kiện theo quy định trong đó phải có bảng kê gỗ lâm sản.

[5] Xét về vai trò, bị cáo Nguyễn Xuân N là chủ xưởng có vai trò cao hơn; đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người làm thuê, được trả công theo tháng và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của chủ xưởng gỗ. Do đó, bị cáo H có vai trò thấp hơn.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H đều có nhân thân tốt; tiền án, tiền sự: Không; chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân tại ở nơi cư trú. Bị cáo Nguyễn Văn H là đảng viên với hơn 30 năm tuổi đảng, có thời gian dài công tác trong quân ngũ.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, trước khi mở phiên tòa bị cáo tự nộp 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0006732 ngày 17/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định để khấu trừ thu nhập

hình phạt bổ sung. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn H là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu và công tác, được Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam trao tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, được Chủ tịch nước tặng thưởng 01 Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, 01 Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba và một số bằng khen, giấy khen khác trong quá trình công tác. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[9] Từ những phân tích đánh giá trên: Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo N đủ điều kiện được hưởng án treo; đối với bị cáo Nguyễn Văn H đủ điều kiện phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Xuân N 20.000.000 đồng. Xác nhận ngày 17/5/2023 bị cáo đã nộp 10.200.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0006732 ngày 17/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải nộp tiếp 9.800.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H (theo biên bản xác minh ngày 01/02/2023 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh T bị cáo là cán bộ hưu trí, không sở hữu tài sản nhà cửa, đất đai đáng giá).

[11] Đối với Lý Văn Đ, Hà Thế C là người đã có hành vi chặt gỗ rừng tự nhiên bán cho Nguyễn Văn H. Qua xác minh, số gỗ trên thuộc nhóm thông thường, không có bằng kê và hồ sơ lâm sản, khối lượng gỗ không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó Công an huyện Trảng Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Lý Văn Đ, Hà Thế C, mức phạt 3.000.000 đồng/01 người.

[12] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 2.017 khúc gỗ tự nhiên các loại gỗ thuộc nhóm thông thường có tổng khối lượng 38,457m³ thu của các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H.

[13] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H; xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a

khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 232; Điều 17; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân N;

Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 232; Điều 17; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 58; khoản 1, 2, 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ rừng và lâm sản”, theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt Nguyễn Xuân N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân N cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự hoặc bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự

2.2 Xử phạt Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng phạt cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan giám sát thi hành án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho, Ủy ban phường T, thành phố T, tỉnh T để giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình người bị cáo án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân phường trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người cải tạo không giam giữ, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thì thực hiện theo điều 100 Luật thi hành án hình sự.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Xuân N 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Xác nhận ngày 17/5/2023 bị cáo đã nộp 10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0006732 ngày 17/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo còn phải nộp tiếp 9.800.000 (chín triệu tám trăm nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 2.017 khúc gỗ tự nhiên các loại gỗ thuộc nhóm thông thường có tổng khối lượng 38,457m³ thu của các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H.

(Vật chứng trên được giao nhận theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Bị cáo;
- UBND phường Tân Thịnh;
- UBND phường Trần Nguyên Hãn;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Đã ký

Bàn Văn Tiền